

## CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

\*\*\*

Số: 15 /2023 CV/VCS-QHCĐ  
 V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh  
 doanh hợp nhất Quý IV năm 2022

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
 - Sở giao dịch chứng khoán  
 - Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý IV năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

**I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chi tiêu	Quý IV.2022	Quý IV.2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,227,062,267,015	1,863,746,235,539	(636,683,968,524)	(34.16)
11	Giá vốn hàng bán	861,460,289,797	1,208,694,998,165	(347,234,708,368)	(28.73)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	365,601,977,218	655,051,237,374	(289,449,260,156)	(44.19)
21	Doanh thu tài chính	25,937,766,639	26,503,091,014	(565,324,375)	(2.13)
22	Chi phí tài chính	36,165,024,208	19,923,255,148	16,241,769,060	81.52
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16,607,737,098</i>	<i>13,251,721,816</i>	<i>3,356,015,282</i>	<i>25.33</i>
25	Chi phí bán hàng	67,682,596,115	83,579,470,092	(15,896,873,977)	(19.02)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,504,126,032	15,198,089,144	6,306,036,888	41.49
31	Thu nhập khác	222,470,516	163,981,937	58,488,579	35.67
32	Chi phí khác	7,936,953,073	7,349,229,969	587,723,104	8.00
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	258,473,514,945	555,668,265,972	(297,194,751,027)	(53.48)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51,312,706,518	87,966,951,130	(36,654,244,612)	(41.67)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	324,840,691	30,773,016	294,067,675	955.60
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	206,835,967,736	467,670,541,826	(260,834,574,090)	(55.77)



## II. Nguyên nhân biến động

Doanh thu của Vicostone phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu nên kết quả kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu. Lạm phát gia tăng làm giảm tiêu dùng hàng hóa không thiết yếu; lãi suất vay tăng gây ảnh hưởng tới lĩnh vực bất động sản và xây dựng. Do đó, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá của Vicostone sụt giảm, đặc biệt là tại các thị trường chính là Mỹ và Châu Âu.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 636,683,968,524 đồng (34.16%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 351,639,442,139 đồng (29.23%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 285,044,526,385 đồng (43.14%). Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần giảm từ 35.15% (Quý IV.2021) xuống 29.79% (Quý IV.2022)

3. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 565,324,375 đồng (2.13%), nguyên nhân chủ yếu do Lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm 2,759,624,491 đồng, Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 2,194,300,116 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng 16,241,769,060 đồng (81.52%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 12,885,753,778 đồng.

- Chi phí lãi vay tăng 3,356,015,282 đồng.

5. Chi phí bán hàng giảm 15,896,873,977 đồng (19.02%), nguyên nhân chính:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 16,419,182,524 đồng

- Chi phí vật liệu, dụng cụ giảm 526,322,632 đồng

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,306,036,888 đồng (41.49%), nguyên nhân chính:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác tăng 3,446,960,962 đồng

- Chi phí nhân công tăng 3,697,288,020 đồng

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 297,194,751,027 đồng (53.48%), lợi nhuận sau thuế giảm 260,834,574,090 đồng (55.77%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

04692  
NG 1  
PHẢI  
USTO  
THẬT

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT

*Đan*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Anh Tuấn*

